

Số: 17 /QĐ-PGD

An Lão, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021
Giáo dục mầm non huyện An Lão

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN AN LÃO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 204/ KH-PGD ngày 16/10/2020 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Mầm non cấp huyện năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả các nội dung thi của giáo viên tại Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở Giáo dục mầm non cấp huyện năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn giáo dục Mầm non,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 91 giáo viên mầm non đạt danh hiệu “ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện” năm học 2020-2021 cấp học Mầm non huyện An Lão (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các giáo viên có tên ở Điều 1 được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão cấp Giấy chứng nhận công nhận danh hiệu “ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện” năm học 2020-2021.

Điều 3. Các Ông (Bà) Hiệu trưởng các trường mầm non thuộc địa bàn huyện, các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 và các tập thể, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, MN.

TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Trọng Dũng

DANH SÁCH**Giáo viên đạt danh hiệu " Giáo viên dạy giỏi cấp huyện" năm học 2020-2021
Cấp học mầm non***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGD ngày 21 tháng 01 năm 2021
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Họ và tên	Đơn vị	Dạy độ tuổi	Dạy lĩnh vực giáo dục
1	Nguyễn Thị Hơ	MN Trường Thành	Nhà trẻ	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
2	Lê Thị Nhung	MN Trường Thành	Nhà trẻ	PT Nhận thức
3	Nguyễn Thị Việt Hà	MN Sao Sáng	3 Tuổi	PT Ngôn ngữ
4	Nguyễn Thị Quyên	MN Sao Sáng	3 Tuổi	PT Thể chất
5	Ng Thị Ngọc Thảo	MN Sao Sáng	5 Tuổi	PT Ngôn ngữ
6	Phan Thị Trang	MN Thị Trấn	5 tuổi	PT Nhận thức
7	Bùi Thị Thanh Nga	MN Thị Trấn	4 tuổi	PT Thể chất
8	Phạm Thị Hương	MN Thái Sơn 1	3 tuổi	PT Thẩm mỹ
9	Vũ Thị Vân Anh	MN Trường Thành	5 tuổi	PT Thẩm mỹ
10	Vũ Thị Biên	MN Quang Trung	5 tuổi	PT Nhận thức
11	Trịnh Thị Nhung	MN Chiến Thắng	5 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
12	Nguyễn Thị Hà Ly	MN Trường Sơn	4 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
13	Vũ Thị Hương	MN Quang Trung	4 tuổi	PT Ngôn ngữ
14	Bùi Thị Kim Hoa	MN Thị Trấn	3 tuổi	PT Nhận thức
15	Nguyễn Thị Thúy	MN An Thắng	5 tuổi	PT Thể chất
16	Nguyễn Thị Hà	MN Tân Viên	5 Tuổi	PT Thể chất
17	Phạm Thị Thịnh	MN Thái Sơn 2	5 tuổi	PT Nhận thức
18	Bùi Thị Phương	MN Quốc Tuấn	5 Tuổi	PT Nhận thức
19	Hồ Thị Liên	MN An Thọ	3 Tuổi	PT Thẩm mỹ
20	Phạm Thị Toan	MN Mỹ Đức	5 Tuổi	PT Ngôn ngữ
21	Đào Thị Tâm	MN Trường Thành	5 tuổi	PT Nhận thức
22	Nguyễn Thị Huyền	MN Trường Sơn	4 tuổi	PT Thẩm mỹ
23	Trần Thị Nga	MN Trường Sơn	5 tuổi	PT Thẩm mỹ
24	Trần Thị Thảo	MN Trường Thành	4 tuổi	PT Thẩm mỹ
25	Vũ Thị Lương	MN Quốc Tuấn	Nhà trẻ	PT Thể chất
26	Nguyễn Thị Huyền	MN Trường Thành	4 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
27	Cao Thị Lan Anh	MN Bát Trang	5 Tuổi	PT Nhận thức
28	Lương Thị Hồng	MN An Tiến	5 Tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
29	Nguyễn Thị Quỳnh	MN Quang Hưng	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
30	Vũ Thị Hậu	MN An Tiến	Nhà trẻ	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
31	Đỗ Thị Bích Loan	MN Mỹ Đức	5 Tuổi	PT Nhận thức
32	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	MN Tân Viên	3 Tuổi	PT Nhận thức
33	Nguyễn Thị Hương	MN Thái Sơn 2	5 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
34	Ngô Thị Hằng	MN An Thái	5-6 tuổi	PT Thể chất
35	Nguyễn Thị Hương	MN Tân Viên	5 Tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội

HÒA KH
PH
GIÁO D
ĐÀO
V LÃO T.P

STT	Họ và tên	Đơn vị	Dạy độ tuổi	Dạy lĩnh vực giáo dục
36	Phạm Thị Hạnh	MN Thị Trấn	5 tuổi	PT Thể chất
37	Lê Thùy Dung	MN Sao Sáng	5 Tuổi	PT Nhận thức
38	Ng Thị Hồng Nguyệt	MN Trường Sơn	3 tuổi	PT Thể chất
39	Đặng Thị Hường	MN Chiến Thắng	3 tuổi	PT Thể chất
40	Đào Thị Thùy Linh	MN Quốc Tuấn	5 Tuổi	PT Nhận thức
41	Vũ Thị Thắm	MN Quốc Tuấn	4 Tuổi	PT Thẩm mỹ
42	Đỗ Thị Lan	MN Quang Hưng	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
43	Nguyễn Thị Lương	MN Thái Sơn 1	4 tuổi	PT Nhận thức
44	Nguyễn Thu Huyền	MN An Thắng	3 tuổi	PT Ngôn ngữ
45	Phạm Thị An	MN An Tiến	5 Tuổi	PT Ngôn ngữ
46	Nguyễn Thị Quyên	MN An Thái	5-6 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
47	Bùi Mai Dung	MN Mỹ Đức	3 Tuổi	PT Thẩm mỹ
48	Bùi Thị Mai	MN Mỹ Đức	4 Tuổi	PT Thể chất
49	Lương Thị Vân	MN Chiến Thắng	5 tuổi	PT Nhận thức
50	Ng Thị Thanh Lan	MN An Thọ	5 Tuổi	PT Thẩm mỹ
51	Vũ Thị Thanh Hường	MN Quốc Tuấn	5 Tuổi	PT Nhận thức
52	Vũ Thị Nga	MN An Thái	4 tuổi	PT Thẩm mỹ
53	Phạm Thị Nhung	MN Quang Hưng	5 tuổi	PT Thể chất
54	Phạm Thị Năm	MN Tân Dân	5 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
55	Nguyễn Thị Hạnh	MN Quang Hưng	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
56	Đoàn Thị Nguyệt	MN Quang Trung	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
57	Trần Thị Duyên	MN Tân Dân	5 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
58	Lê Thị Quyên	MN Tân Dân	4 tuổi	PT Ngôn ngữ
59	Phạm Thị Sen	MN Chiến Thắng	4 tuổi	PT Nhận thức
60	Vũ Thị Phương	MN An Thắng	5 tuổi	PT Nhận thức
61	Nguyễn Thị Hằng	MN Trường Thọ	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
62	Nguyễn Thị Thu	MN An Thọ	4 Tuổi	PT Ngôn ngữ
63	Đỗ Thị Hoài	MN Mỹ Đức	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
64	Trịnh Thị Nguyệt	MN Quang Hưng	5 tuổi	PT Nhận thức
65	Nguyễn Thị Thuý Hằng	MN An Thái	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
66	Nguyễn Thị Thom	MN Chiến Thắng	Nhà trẻ	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
67	Ng Thị Thanh Loan	MN Sao Sáng	5 Tuổi	PT Thẩm mỹ
68	Lê Thị Thùy	MN Tân Dân	5 tuổi	PT Thẩm mỹ
69	Đỗ Thị Hoa	MN An Thái	3-4 tuổi	PT Nhận thức
70	Nguyễn Thị Thương	MN An Thái	3-4 tuổi	PT Ngôn ngữ
71	Ng Thị Huyền Thanh	MN Chiến Thắng	5 tuổi	PT Thể chất
72	Nguyễn Thị Tuyết	MN Thái Sơn 2	Nhà trẻ	PT Nhận thức
73	Nguyễn Bích Vân	MN An Thọ	5 tuổi	PT Nhận thức
74	Trịnh Thị Hằng	MN Quang Hưng	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
75	Vũ Thị Thanh	MN Trường Thọ	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
76	Đỗ Thị Xuyên	MN Quang Trung	3 tuổi	PT Nhận thức

STT	Họ và tên	Đơn vị	Dạy độ tuổi	Dạy lĩnh vực giáo dục
77	Phạm Thị Hậu	MN An Thắng	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
78	Ngô Thị Chiên	MN An Thái	Nhà trẻ	PT Ngôn ngữ
79	Nguyễn Thị Hiên	MN Bát Trang	4 tuổi	PT Ngôn ngữ
80	Nguyễn Thị Ngọc	MN Bát Trang	3 tuổi	PT Thẩm mỹ
81	Nguyễn Thị Hải	MN An Thọ	Nhà trẻ	PT Nhận thức
82	Trần Thị Ngải	MN Mỹ Đức	5 Tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
83	Đào Thị Nga	MN Mỹ Đức	4 Tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
84	Ng Thị Thanh Hiền	MN Trường Thọ	4 tuổi	PT Nhận thức
85	Phạm Thị Hoa	MN Thái Sơn 1	Nhà trẻ	PT Thể chất
86	Bùi Thị Huyền	MN An Thắng	Nhà trẻ	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
87	Phạm Thị Lan Anh	MN Chiến Thắng	Nhà trẻ	PT Thể chất
88	Hoàng Thị Thanh Thắm	MN Thái Sơn 1	5 tuổi	PT Ngôn ngữ
89	Phạm Thị Duyên	MN Trường Thọ	5 tuổi	PT Thể chất
90	Phạm Thị Giang	MN Tân Viên	4 Tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội
91	Nguyễn Thị Loan	MN Trường Thọ	5 tuổi	PT Tình cảm kỹ năng xã hội

(Danh sách này có 91 người)

